TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2020/HS - ST
Ngày: 28-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Điệp.

2/ Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2020/TLST-HS ngày 01/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/QĐXXST – HS ngày 03/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKHKTT: đường Tx, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Khu phố T0, phường T1, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Y, có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/02/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1954. HKTT: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người làm chứng: Thái Tấn T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/02/2020, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59C1-078.XX đi ra khỏi nhà trọ tại khu phố T0, phường T1, thị xã D, tỉnh Bình Dương về hướng địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi T đi đến trước tiệm tạp hóa tại đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T dừng xe ngồi nghỉ tại ghế đá đặt ở cạnh cửa tiệm. Lúc này, do không có tiền tiêu xài và nhìn thấy bên trong tiệm tạp hóa chỉ có một mình bà Trần Thị N, sinh năm 1954 đang

đứng bán hàng nên T nảy sinh ý định giả vờ vào mua nước rồi lợi dụng sơ hở để cướp giật tài sản của bà N. Thực hiện ý định trên, T đi ra phía xe mô tô nổ máy điều khiển xe đến trước cửa tiệm tạp hóa, rồi quay đầu xe hướng ra ngoài đường nhằm mục đích sau khi chiếm đoạt được tài sản sẽ chạy ra điều khiển xe tẩu thoát. Tiếp đó, T đi vào bên trong tiệm gặp bà N hỏi mua 01 (một) lon bò húc với giá 12.000 (mười hai ngàn) đồng. Khi bà N đưa lon lon bò húc thì T lấy trong túi quần ra 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 (hai mươi ngàn) đồng đưa cho bà N để thanh toán. Khi đó bà N lấy trong túi quần ra 01 xấp tiền nhiều mệnh giá với tổng trị giá là 2.306.000 (hai triệu ba trăm lẻ sáu ngàn) đồng cầm trên tay để thanh toán lại tiền thừa cho T. Lúc này, T dùng hai tay giật mạnh lấy xấp tiền trên tay của bà N làm cho bà N ngã xuống nền nhà rồi T cầm xấp tiền bỏ chạy ra xe thì bị bà N chạy đuổi theo dùng hai tay đẩy xe mô tô của T ngã xuống đường và truy hô "Cướp, cướp". T cầm xấp tiền trên tay bỏ chạy bộ để tẩu thoát thì cùng lúc này có anh Thái Tấn T, sinh năm 1986, cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đi ngang qua nghe tiếng truy hô của bà N nên đã đuổi theo khoảng 100 (một trăm) mét thì bắt giữ được T cùng vật chứng là số tiền 2.306.000 (hai triệu ba trăm lẻ sáu ngàn) đồng; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59C1-078.XX giao cho Công an phường P lập biên bản tiếp nhận người phạm tội quả tang. Cùng ngày 07/02/2020, Công an phường P đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng T và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả số tiền 2.306.000 đồng cho bà Trần Thị N theo Quyết định xử lý vật chứng số 50. Hiện bà N không có yêu cầu gì.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59C1-078.XX, số khung Y-052XXX, số máy 2B52-052XXX đã thu giữ của Nguyễn Duy T, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên do anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1953, cư trú tại quận N, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình xác minh tại địa phương xác định anh L cùng gia đình đã bán nhà chuyển đến nơi khác sinh sống (không rõ ở đâu) và cũng không liên hệ được với anh L. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành đăng báo để tìm chủ sở hữu nhưng cho đến nay vẫn chưa thấy người nào đến liên hệ làm việc. Quá trình điều tra Nguyễn Duy T khai mua xe trên của một người nam (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú), khi mua xe không làm giấy tờ mua bán và sang tên theo quy định của pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Hội đồng xét xử ra quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 151/CT-VKS-HS ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59C1-078.XX, số khung Y-052XXX, số máy 2B52-052XXX.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi dùng tay giật của bà Trần Thị N số tiền 2.306.000đ (hai triệu ba trăm lẻ sáu nghìn đồng) mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59C1-078.XX, số khung Y-052XXX, số máy 2B52-052XXX.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59C1 - 078.XX, số khung Y – 052XXX, số máy 2B52-052XXX.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 132.20 ngày 27/5/2020 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo